TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2026/DS-ST
Ngày: 05 - 5 - 2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thùy Dương

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Cao Viết Xuân Hòa - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh:*** Bà Lê Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 606/2025/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2025/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S; địa chỉ trụ sở: Số B - B Đường N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Phạm Ngọc Kim T, sinh năm 1984, chức danh: Chuyên viên thu hồi nợ của Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh B, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Giấy ủy quyền số 214A ngày 02/3/2026), có đơn vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Bùi Thị Minh H, sinh năm: 1989; địa chỉ: Số B đường H, Tổ E, khu phố P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***- Tại Đơn khởi kiện đề ngày 01/8/2025 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và đại diện nguyên đơn trình bày*:**

Ngày 05/7/2023 Bà Bùi Thị Minh H được Ngân hàng TMCP S cấp tín dụng với số tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) theo Giấy đề nghị vay vốn

kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 05/7/2023, mục đích vay tiêu dùng, khoản vay không có tài sản đảm bảo.

Đến ngày 5/4/2025 do Bà Bùi Thị Minh H vi phạm nghĩa vụ thanh toán, theo nội dung đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng nêu trên, toàn bộ khoản vay đều đã chuyển nợ quá hạn.

Ngân Hàng TMCP S đã nhiều lần trao đổi, làm việc và tạo mọi điều kiện để Bà Bùi Thị Minh H tìm nguồn tiền thanh toán vốn vay, các khoản lãi phát sinh tại Ngân hàng TMCP S. Nhưng đến thời điểm hiện nay, Bà Bùi Thị Minh H vẫn không thực hiện thanh toán theo đúng các cam kết với Ngân hàng.

Do đó, Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố H buộc bà Bùi Thị M Hoàn trả số tiền nợ tạm tính đến thời điểm ngày 01 tháng 08 năm 2025 như sau:

- Vốn gốc: 50,000,000 đồng:

- Lãi quá hạn: 14,000,000 đồng:

Tổng cộng: 64,000,000 đồng (sáu mươi bốn triệu đồng)

Ngoài ra, Bà Bùi Thị Minh H còn phải thanh toán cho ngân hàng tiền lãi quá hạn, lãi phạt được tính theo Hợp đồng tín dụng (đã nêu) từ ngày 02/08/2025 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

- Bị đơn bà Bùi Thị Minh H: Quá trình giải quyết vụ án, bà H không đến Tòa án làm việc, hòa giải; không giao nộp văn bản ghi ý kiến và tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Tại phiên tòa,

- Đại diện nguyên đơn bà Phạm Ngọc Kim T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, giao nộp cho Tòa án Bảng tóm tắt sao kê gốc, lãi đối với khách hàng Bùi Thị Minh H tính đến ngày 04/5/2026 đối với khoản vay theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 05/7/2023 như sau:

+ Nợ gốc: 50.000.000 đồng.

+ Nợ lãi quá hạn: 32.911.910 đồng.

Tổng cộng: 82.911.910 đồng

- Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng không đến tham gia phiên tòa. Do đó, căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa xét xử vắng mặt bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án (quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015). Do bị đơn có nơi cư trú tại phường P, Thành phố Hồ Chí Minh nên thẩm

quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về thời hiệu khởi kiện, do bị đơn không có yêu cầu áp dụng quy định về thời hiệu khởi kiện, vì vậy Tòa án không nhận định về thời hiệu khởi kiện, xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc trường hợp không áp dụng thời hiệu khởi kiện (quy định tại khoản 2 Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự).

[2] Xét việc thay đổi yêu cầu khởi kiện về tiền lãi của đại diện nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu của nguyên đơn, phù hợp Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa chấp nhận.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án thông báo cho bà H đến Tòa án để giải quyết việc tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với Ngân hàng TMCP S. Tuy nhiên, bà H không đến. Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Sau khi kết thúc phiên họp, Tòa án thông báo kết quả phiên họp cho bà H biết để thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định nhưng bà H không có ý kiến phản bác lời trình bày của đại diện nguyên đơn và các giấy tờ, tài liệu do nguyên đơn giao nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, Tòa căn cứ lời trình bày và chứng cứ do nguyên đơn giao nộp để giải quyết vụ án.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

[4.1] Xét Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 05/7/2023, thấy rằng:

Về hình thức và nội dung của thẻ tín dụng kiêm hợp đồng không trái pháp luật, phù hợp Điều 463 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 23; khoản 1, 4 Điều 27 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 và Thông tư số ngày 30/6/2016 của Thống đốc Ngân hàng N quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng và hoạt động thẻ ngân hàng nên phát sinh hiệu lực.

Xét thấy, thẻ tín dụng trên là loại hợp đồng vay có kỳ hạn, có lãi suất. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà H không thanh toán tiền nợ gốc và lãi đúng thời hạn là vi phạm nghĩa vụ của bên vay được quy định trong Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 05/7/2023, vi phạm Điều 466 Bộ luật Dân sự. Do đó, Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu bà Hoàn trả nợ là hoàn toàn chính đáng, phù hợp Điều 21 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng N và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 nên Tòa chấp nhận.

[4.2] Về lãi suất và tiền lãi:

Theo quy định tại Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng và Điều 13, 14 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng N thì tổ chức tín dụng được quyền thỏa thuận mức lãi suất cho vay, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và các loại phí liên quan đến hợp đồng tín dụng với bên vay.

Đối chiếu các quy định pháp luật nêu trên, xét thấy thỏa thuận về mức lãi suất cho vay, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và các loại phí trong Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 05/7/2023 giữa Ngân hàng TMCP S và bà H không trái quy định pháp luật nên Tòa chấp nhận số tiền lãi ngân hàng yêu cầu bà Hoàn trả theo Bảng tóm tắt sao kê ngày 04/5/2026 của Ngân hàng TMCP S.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H phải chịu án phí trên số tiền nợ phải trả cho Ngân hàng TMCP S. Ngân hàng TMCP S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 92, 147, 227, 228, 244, 266, 271, 273, 278, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025;

- Căn cứ các điều 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015 và các điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S đối với bị đơn bà Bùi Thị Minh H về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Về tiền nợ: Buộc bà Bùi Thị M Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền: 82.911.910đ (tám mươi hai triệu, chín trăm mười một ngàn, chín trăm mười đồng), trong đó: Nợ gốc: 50.000.000 đồng; nợ lãi quá hạn: 32.911.910 đồng theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 05/7/2023.

Tiền lãi, phí kể từ ngày tiếp theo của ngày 05/5/2026 trở đi được tiếp tục tính trên dư nợ gốc thực tế theo mức lãi suất trong Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 05/7/2023 cho đến khi bà Hoàn trả hết nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà H chịu số tiền 2.073.000đ (hai triệu không trăm bảy mươi ba ngàn đồng).

Ngân hàng TMCP S được nhận lại số tiền 1.600.000đ (một triệu sáu trăm ngàn đồng) đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0032652, ngày 29/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP.HCM;
- VKSND KV15 - TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP

TAND KHU VỰC 15

MM0050526.TL.QDBA
1650

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Bình